TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HS.ST
Ngày: 26 – 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ba Nguyễn Thị Minh Chuyên

2. Ba Huỳnh Thị Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa: Ông Chau Rết - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 26 tháng 06 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 06 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/ QĐXXST-HS ngày 11/06/2018 đối với bị cáo:

Phan Văn D, sinh năm 1967;Nơi sinh: huyện T; Nơi cư trú: Tổ 09, ấp S, xã T, huyện T, tỉnh An Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; con ông Phan Văn T (chết) và bà Huynh Thị C (1931); anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ ba trong trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 21/7/1989 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 05/11/1989 chấp hành xong hình phạt. Ngày 05/7/1991 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 26/11/1992 chấp hành xong hình phạt. Ngày 20/10/1995 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 23/9/2006 chấp hành xong hình phạt.

Ngày 27/02/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 12/04/2009 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 14/02/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1- Ông Đặng Ngọc Minh P, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Tổ 08, Khóm T, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt)

2- Bà Đinh Thị Kim T, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Tổ 08, Khóm T, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt)

3- Bà Võ Thị S, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Tổ 11, Khóm S, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt)

4- Em Thái Võ Tường V, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Tổ 11, Khóm S, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của em Thái Võ Tường V là bà Võ Thị S, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Tổ 11, Khóm S, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1- Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Tổ 04, khóm V, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang (vắng mặt)

2- Ông Lâm Vẽ V, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Tổ 12, khóm V, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thơi gian từ ngày 10/02/2018 đến ngày 14/02/2018, Phan Văn D đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 10/02/2018, Phan Văn D đi bộ đến tiệm tạp hóa "M" của chị Phạm Thị Ngọc M (thuộc tổ 8,khóm T, thị trấn N) thấy anh Đặng Ngọc Minh P và chị Đinh Thị Kim T (con ruột và con dâu chị M) đang ngũ bên trong tiệm tạp hóa. Thấy anh P và chị T ngũ say bên cạnh có để 02 cái điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 6 Plus và IPhone 7, nên đã lẽn vào tiệm tạp hóa lấy trộm 02 điện thoại rồi kêu anh Trần Văn D chở đến khu vực thành phố C bán cho anh Lâm Vẽ V và anh Nguyễn Thanh B 02 điện thoại nói trên được 2.700.000đ, đã tiêu xài hết 1.782.000đ, số tiền còn lại 918.000đ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 14/02/2018, D đi đến khu vực khóm S, thị trấn N, thấy nhà chị Võ Thị S mở đèn ngũ, nhìn vào bên trong thấy 02 điện thoại di động hiệu Mobell S30 và Masster N505 để trên bàn trong nhà bếp, bị cáo đã dùng tay xé vách thiết mở cửa nhà sau lẽn vào lấy trộm 02 điện thoại di động và 01 túi đồ đi về hướng xã T, sau khi kiểm tra túi đồ thấy tài sản không có giá trị nên đã ném bỏ.

Lần thứ ba: Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 14/02/2018, D đi ngang nhà anh Nguyễn Văn C (ấp S, xã T) thấy anh C đang ngũ, nhà không đóng cửa sổ, bên trong mùng có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, D lẻn vào dùng lưỡi lam rạch mùng và lấy trộm điện thoại rồi đi về nhà. Sau đó bị phát hiện và đã thừa nhận tòan bộ hành vi phạm tội.

* Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 163,164,165 ngày 22/02/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tịnh Biên, xác định:

- Điện thoại di động hiệu Mobell S30, được định giá là: 420.000đ;

- Điện thoại di động hiệu Masster N505, được định giá là: 600.000đ;

- Điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J3, được định giá là: 2.103.000đ;

- Điện thoại di động hiệu Iphone 7, được định giá là: 13.300.000đ;

- Điện thoại di động hiệu IPhone 6 Plus, được định giá là: 6.000.000đ;

Tổng giá trị tài sản là: 22.405.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì Bản kết luận định giá tài sản

Tại bản cáo trạng số 11/VKS - HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đã truy tố Phan Văn D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 015 đã được sửa, đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Văn D thừa nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, trong lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phan Văn D về tội *"Trộm cắp tài sản"*

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Phan Văn D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

** Phần bồi thường dân sự tại cơ quan Điều tra, các bị hại đã nhận lại tài sản, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.*

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tịnh Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2].Những chứng cứ xác định tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn D khai nhận: Do cần có tiền tiêu xài, nên đã lợi dụng đêm khuya, các bị hại ngũ say bị cáo đã lẽn vào nhà các bị hại để lấy trộm điện thoại di động.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

Lời khai của bị cáo còn phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ căn cứ xác định chính bị cáo Phan Văn D đã có hành vi lợi dụng đêm khuya, mọi người ngũ say và có sự sơ hở trong việc trông coi tài sản đã lén lút lấy trộm tài sản là 05 điện thoại di động tổng giá trị tài sản là 2.405.000đ.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý, do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Văn D đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người đúng tội. Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của con người được pháp luật bảo vệ, ngoài ra còn gây sự hoang mang và làm mất lòng tin trong quần chúng nhân dân gây ảnh

hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; Chính vì vậy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc. Xét cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3].Các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, 05 lần bị Tòa án kết án về tội Trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã không ăn năn hối cải tìm cho mình một cuộc sống lương thiện, sống có ít cho gia đình, bản thân và xã hội, trái lại do bản chất lười lao động nên khi có điều kiện thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới thể hiện tính xem thường pháp luật. Trong thời gian ngắn từ ngày 10/02/2018 đến ngày 14/02/018 bị cáo đã thực hiện liên tiếp ba lần hành vi trộm cắp tài sản nên được xem đây là tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điêu 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị : áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Văn D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* là có cơ sở chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Thanh B và anh Lâm Vẽ V mua lại điện thoại do bị cáo phạm tội mà có, tuy nhiên các anh không biết các tai sản nầy do bị cáo trộm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các anh.

[4].Các biện pháp tư pháp:

*Trách nhiệm dân sự: Các người bị hại: Ông Đặng Ngọc Minh P, bà Đinh Thị Kim T, bà Võ Thị S, em Thái Võ Tường V, ông Nguyễn Văn C trong quá trình điều tra đã nhận lại tài sản bị trộm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh B và anh Lâm Vẽ V cũng không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà các anh đã mua điện thoại của bị cáo, trước tòa hôm nay các đương sự cũng không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét đến.

[5].Về án phí:

Bị cáo Phan Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt :

Phan Văn D: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/02/2018.

Về án phí

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Phan Văn D phải chịu 2*00.000 đồng (Hai trăm ngàn đông)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Bị cáo Phan Văn D và đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng
- VKSND huyện Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh AG;
- Nhà Tạm giữ;
- Chi cục thi hành án DS huyện TB ;
- THA HS CA h Tịnh Biên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú ;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tấn Tài